TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀ TRUNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2023/HS-ST
Ngày 27-10-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Đào Văn Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Lê Văn Ký và bà Nguyễn Thị Liên

- Thư ký phiên tòa: bà Lê Thị Hằng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: ông Phan Văn Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 62/2023/TLST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2023, đối với:

- *Bị cáo:* Trần Văn L, sinh ngày 12/10/1963, tại huyện M, Thành phố Hà Nội; nơi cư trú: phố Y, xã T, huyện M, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn C và bà Đào Thị H; có vợ là Trần Thị T và có 02 con; tiền án: tại bản án số 56/2020/HS-ST ngày 25/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương đã xử phạt bị cáo 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; tại bản án số 88/2020/HS-ST ngày 24/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương đã xử phạt bị cáo 30 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 04/01/2021 Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương ra Quyết định tổng hợp hình phạt số 04/2021/QĐ-CA, buộc Trần Văn L phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 03 năm 03 tháng tù. Ngày 18/01/2023 Trần Văn L chấp hành xong hình phạt tù của 02 bản án trên; nhân thân: tại Bản án số 50/2017/HSST ngày 28/4/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội xử phạt bị cáo 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong bản án ngày 31/7/2017. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/07/2023 đến ngày 02/8/2023 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

- *Bị hại:* chị Lê Thị H1, sinh năm 1990; nơi cư trú: thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Đỗ Tuấn Đ, sinh năm 1977; nơi cư trú: thôn Q, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định. Vắng mặt.

2. Chị Hoàng Thị Kiều O, sinh năm 1991; nơi cư trú: thôn Y, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

- *Người chứng kiến:* anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1970; nơi cư trú: thôn Q, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 03 giờ ngày 30/07/2023, Trần Văn L đi xe khách từ Hà Nội đến xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa, mục đích đi lễ đền H2. Khi đến đường Q, thuộc địa phận huyện H, tỉnh Thanh Hóa, L xuống xe mua đồ lễ rồi bắt xe ôm đi đến Đền H2 tại thôn C, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Đến nơi, L đi đến khu vực sắp lễ tại sân đền, L phát hiện chị Lê Thị H1 đang đứng sắp lễ, túi quần phía trước bên phải có 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A53 màu xanh lộ ra bên ngoài nên L nảy sinh ý định trộm cắp. Lợi dụng nơi đông người, L đi sát phía sau chị H1, lén lút thò tay phải vào túi quần phía trước bên phải của chị H1 để rút điện thoại ra. Khi L đang rút chiếc điện thoại nhưng chưa ra khỏi túi quần của chị H1 thì bị chị H1 phát hiện nên L rút tay lại và lấy một chiếc đĩa giả vờ sắp lễ rồi đi vào bên trong để lẫn trốn. Khi thấy có lực lượng Công an nên chị H1 đã tri hô bắt quả tang đối với L. Tại cơ quan điều tra, Trần Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng trong vụ án: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A53 5G 128GB**.**

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 30/KLĐG ngày 01/8/2023 của Hội đồng định giá Tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Thanh Hóa kết luận: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy A53 (bản 5G, màu xanh) 128Gb, đã qua sử dụng là 4.800.000 đồng.

Cáo trạng số 70/CT-VKS-HT ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Trần Văn L về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi như cáo trạng đã truy tố, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 15, Điều 38, khoản 3 Điều 57, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trần Văn L

từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo và bị hại không có khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng. Các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng với trình tự, thủ tục, thẩm quyền và hợp pháp theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Về tội danh: lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo ở giai đoạn điều tra; phù hợp với lời khai của người làm chứng, bị hại; phù hợp với vật chứng thu giữ được, đủ cơ sở khẳng định: do muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên vào khoảng 08 giờ 00 phút, ngày 30/07/2023, tại Đền H2 thuộc thôn C, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Lợi dụng sơ hở, mất cảnh giác tại nơi đông người, Trần Văn L đã có hành vi lén lút thò tay phải vào túi quần phía trước bên phải của chị Lê Thị H1 để lấy 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A53, trị giá 4.800.000 đồng, khi L đang rút chiếc điện thoại nhưng chưa ra khỏi túi quần của chị H1 thì bị phát hiện và bắt quả tang. Bị cáo đã cố ý thực hiện tội phạm nhưng không thực hiện được đến cùng vì bị phát hiện là ngoài ý muốn của bị cáo nên thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt quy định tại Điều 15 của Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, phải áp dụng một hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, để cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời để răn đe, phòng ngừa chung.

[4]. Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: bị cáo là đối tượng có nhân thân xấu, đã từng ba lần bị kết án về hành vi "Trộm cắp tài sản", tại Bản án số 50/2017/HSST ngày 28/4/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội xử phạt bị cáo 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong bản án ngày 31/07/2017 nên đương nhiên được xóa án tích; tại Bản án số 56/2020/HS-ST ngày 25/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương đã xử phạt bị cáo 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài

sản"; tại bản án số 88/2020/HS-ST ngày 24/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương đã xử phạt bị cáo 30 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tại Quyết định tổng hợp hình phạt số 04/2021/QĐ-CA ngày 04/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương đã quyết định tổng hợp hình phạt số 04/2021/QĐ-CA, buộc Trần Văn L phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 03 năm 03 tháng tù. Mặc dù bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp "Tái phạm", là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Về hình phạt: căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Xét thấy, phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian, mới đủ điều kiện để cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Hành vi của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt nên căn cứ vào khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6]. Về hình phạt bổ sung: bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7]. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: mặc dù vắng mặt tại phiên tòa nhưng căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A53 5G 128GB là tài sản thuộc sở hữu của bị hại nên cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu, là đúng quy định. Bị hại không yêu cầu gì thêm nên hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Về án phí: bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 173; Điều 15; Điều 38; khoản 3 Điều 57; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Khoản 2 Điều 136, Điều 331 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Điều 6, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

1. Tuyên bố: bị cáo Trần Văn L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Xử phạt: bị cáo Trần Văn L 10 (mười) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 30/07/2023.

3. Án phí: buộc bị cáo Trần Văn L phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo; Bị hại.
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Hà Trung;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Hà Trung;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Hà Trung;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đào Văn Nam